

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Nghị định 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành tiêu chuẩn ngành sau:

10TCN 529-2002: Chè đen- Xác định các chỉ tiêu cảm quan bằng phương pháp cho điểm từ 2,25 đến 3,75

Điều 2: Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Lãnh đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Tiêu chuẩn chè đen- xác định các
chỉ tiêu cảm quan bằng phương pháp cho điểm
từ 2,25 đến 3,75 điểm
BLACK TEA**

**Sensory analysis by presenting mark
scope from 2,25 to 3,75
10tcn 529 - 2002**

Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2002-QĐ-BNN-KHCN
ngày 24 tháng 6 năm 2002

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng để đánh giá các chỉ tiêu cảm quan chè đen rời, sản xuất theo phương pháp truyền thống.

2. Quy định chung

Tiến hành thử, hệ số quan trọng, xếp loại chất lượng áp dụng theo TCVN 3218 - 1993

3. Cho điểm các chỉ tiêu cảm quan

93.

1. 1. Tiêu chuẩn này lấy điểm 3 của TCVN 3218 - 1993 làm chuẩn.

3.2. Bốn chỉ tiêu cảm quan: Ngoại hình chè khô, màu nước chè pha, mùi, vị được đánh giá riêng rẽ bằng các thang điểm từ 2- 4, thang điểm được chia nhỏ đến 0,25 hai mức liền kề hơn kém nhau 0,25 điểm.

4. Mức điểm của từng chỉ tiêu

Các mức điểm của từng chỉ tiêu được mô tả ở phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, và 7

Phụ lục 1: Chè đen OP

Điểm chỉ tiêu	3,75	3,5	3,25	3,0	2,75	2,5	2,25
Ngoại hình	Xoăn, đều, chắc, đen tự nhiên, nhiều tuyệt	Xoăn, đều, đen tự nhiên, nhiều tuyệt	Xoăn, tương đối đều, đen tự nhiên, có tuyệt	Xoăn, tương đối đều, đen tự nhiên, tho áng tuyệt	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Tương đối xoăn - Hơi bạc màu - Thoáng căng nâu - Hơi nhiều căng đen	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - ít xoăn - Bạc màu - Hơi lộ căng nâu đen - Hơi lẫn loại	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Kém xoăn - Lộ căng nâu đen - Lẫn loại
màu Nước	Đỏ nâu sáng, khá sánh tương đối hấp dẫn, rõ viền vàng	Đỏ nâu sáng, khá sánh, rõ viền vàng	Đỏ nâu sáng, tương đối sánh, rõ viền vàng	Đỏ nâu sáng, rõ viền vàng	Đỏ nâu, có viền vàng	Đỏ nâu hơi đậm	Đỏ nâu đậm
Mùi	Thơm đượm, khá hài hoà, hấp dẫn	Thơm đượm, khá hấp dẫn	Thơm đượm, tương đối hấp dẫn	Thơm đượm	Thơm nhẹ	ít thơm; có 1 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ngốt - Cao lửa - Thoáng hăng	Kém thơm; có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng cũ - Thoáng mùi lạ
Vị	Đậm dịu, rõ hậu, hài hoà	Đậm dịu, rõ hậu, tương đối hài hoà	Đậm dịu, rõ hậu	Đậm dịu, có hậu	Đậm ít dịu	Đậm ít dịu; có 1 trong các khuyết tật sau: - Thoáng ngốt - Cao lửa - Nhạt	Đậm; có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng cũ - Vị lạ

Phụ lục 2: Chè đen fbop

Điểm chỉ tiêu	3,75	3,5	3,25	3,0	2,75	2,5	2,25
Ngoại hình	Nhỏ, mảnh gầy của OP và P, đều,	Nhỏ, mảnh gầy của OP và P,	Nhỏ, mảnh gầy của OP và P, tương đối đều, đen,	Nhỏ, mảnh gầy của OP và P, tương	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - ít BOP - Hơi bạc màu	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Hơi thô - Hơi lộ mảnh nhẹ	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Lẫn loại - Thoáng tạp chất

	đen, chắc, nhiều tuyết	đều, đen, nhiều tuyết	tương đối nhiều tuyết	đối đều, đen, có tuyết	- Thoáng mảnh nhẹ - Thoáng căng nâu đen	- Hơi lẫn loại - Hơi lộ căng nâu đen	- Lộ căng nâu đen - Thoáng xơ căng đỏ - Nhỏ - Thô - Lộ mảnh nhẹ
Màu nước	Đỏ nâu, tương đối sáng, sánh, rõ viền vàng	Đỏ nâu hơi đậm, sánh, có viền vàng	Đỏ nâu hơi đậm, tương đối sánh, có viền vàng	Đỏ nâu đậm, có viền vàng	Đỏ nâu hơi tối	Đỏ nâu tối	Nâu
Mùi	Thơm đượm, khá hài hoà, hấp dẫn	Thơm đượm, khá hấp dẫn	Thơm đượm, tương đối hấp dẫn	Thơm đượm	Thơm nhẹ	ít thơm; có 1 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ngót - Cao lửa - Thoáng hăng	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng cũ - Thoáng mùi lạ
Vị	Đậm dịu, rõ hậu, hài hoà	Đậm dịu, rõ hậu	Đậm dịu, có hậu	Đậm, có hậu	Đậm, ít hậu	Đậm, ít hậu; có 1 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ngót - Cao lửa - Nhạt	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng vị cũ - Thoáng vị lạ

Phụ lục 3: Chè đen p

Điểm chỉ tiêu	3,75	3,5	3,25	3,0	2,75	2,5	2,25
Ngoại hình	Xoăn, tương đối đều, đen, chắc, ngắn hơn OP	Xoăn, tương đối đều, đen, ngắn hơn OP	Tương đốixoăn, đều, đen, ngắn hơn OP	Tương đối xoăn, tương đối đều, đen, ngắn hơn OP	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - ít đều - Hơi bạc màu - Thoáng căng nâu đen	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - ít xoăn - Bạc màu - Hơi lẫn loại - Hơi lộ căng nâu đen	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Kém xoăn - Lẫn loại - Lộ căng nâu đen - Thoáng tạp chất
Màu Nước	Đỏ nâu sáng, khá sánh, rõ	Đỏ nâu sáng, khá sánh, rõ	Đỏ nâu sáng, tương đối	Đỏ nâu sáng, có viền vàng	Đỏ nâu hoặc đỏ nâu có viền vàng	Đỏ nâu hơi đậm	Đỏ nâu đậm

	viền vàng, tương đối hấp dẫn	viền vàng	sánh, có viền vàng				
Mùi	Thơm dịu, khá hài hoà, hấp dẫn	Thơm dịu, khá hài hoà	Thơm dịu, tương đối hài hoà	Thơm dịu	Thơm nhẹ	ít thơm; có 1 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ngốt - Cao lửa - Thoáng hăng	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng cũ - Thoáng mùi lạ
Vị	Đậm dịu, có hậu	Đậm dịu tương đối có hậu	Đậm dịu ít hậu	Đậm dịu	Đậm tương đối dịu,	Đậm tương đối dịu; có 1 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ngốt - Cao lửa - Hơi gắt - Nhạt	Đậm; có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Thoáng ôi - Lộ cao lửa - Thoáng cũ - Hơi gắt - Thoáng vị lạ

Phụ lục 4: Chè đen Ps

Điểm chi tiêu	3,75	3,5	3,25	3,0	2,75	2,5	2,25
Ngoại hình	Đều, tương đối chắc, tương đối đen	Đều, tương đối chắc, đen hơi nâu	Tương đối đều, tương đối chắc, đen hơi nâu	Tương đối đều, đen hơi nâu, hơi thô, thoáng căng nâu	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: -Bạc màu - Hơi nhẹ cánh - Thoáng căng đỏ	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Nhẹ cánh - Hơi lẫn loại - Thô - Có xơ căng đỏ	Có tối đa 2 trong các biểu hiện sau: - Hầu hết cánh nhẹ - Có lẫn loại